

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày: 26-11-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy.

Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Duy Kh**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1999 tại xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn L, xã Ch, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015099004395; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn K, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1973; Vợ: Hà Thị Th, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Quyết định số: 19/2020/QĐ-TA ngày 16/3/2020 của TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng, đến ngày 15/5/2021 chấp hành xong.

+ Quyết định số: 07/2022/QĐ-TA ngày 18/01/2022 của TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng, chấp hành từ ngày 09/02/2022 đến ngày 09/8/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Trung T**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1954 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn D, xã Ch, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015054008188; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức C và bà Vũ Thị M (đều đã chết); Vợ: Trần Thị M (đã chết); Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2025 đến ngày 23/7/2025 được thay thế biện pháp Tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại Thôn D, xã Ch, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Trung T: Bà Đặng Thị Bình- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Tr xã Ch, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 17/7/2025, Trần Trung T đi bộ từ nhà ra đường chính thuộc thôn D, xã Ch, tỉnh Lào Cai thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang khoảng 55 tuổi. Người đàn ông này hỏi T có nhu cầu mua ma túy không thì T đồng ý và mua của người đàn ông này 02 gói Heroine với giá 200.000đ mang về nhà, T cất dấu số ma túy mua được vào trong khe tủ quần áo của gia đình. Khoảng 09 giờ 00 ngày 18/7/2025 T lấy 01 gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức cho vào giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt hít lấy khói. Gói Heroine còn lại T cất dấu vào chỗ cũ (trong khe tủ quần áo của gia đình). Đến 14 giờ 00 ngày 18/7/2025 do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Hoàng Duy Kh đi đến nhà Trần Trung T để hỏi mua ma túy, T đồng ý lấy gói ma túy cất dấu trong khe tủ ra bán cho Kh với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy Kh mang về khu vực ven đường của thôn Chùa 2, xã Chấn Thịnh sử dụng bằng hình thức tiêm trích vào cơ thể.

Do Hoàng Duy Kh là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 07/2022/QĐ-TA ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ), ngày 09/8/2023 chấp hành xong trở về địa phương và hiện đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ 09/8/2023 đến ngày 09/8/2025 theo Quyết định số: 64/QĐ-

UBND ngày 09/8/2023 của UBND xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ), nên hồi 08 giờ 45 phút ngày 20/7/2025, Công an xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai tiến hành triệu tập kiểm tra (test nhanh) chất ma túy đối với Hoàng Duy Kh. Kết quả xét nghiệm nước tiểu, Hoàng Duy Kh dương tính với ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hoàng Duy Kh để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 871/KL-KTHS ngày 22/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Duy Kh, SN: 1999 thu ngày 20/7/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Kh không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-KV4 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Hoàng Duy Kh về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Truy tố Trần Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Duy Kh phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Hoàng Duy Kh từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

+ Truy thu của bị cáo Trần Trung T số tiền 200.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: + Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Duy Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Trung T.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ túi nilon loại đựng xilanh bên trong có 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN và 01 mảnh giấy loại giấy lịch.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Hoàng Duy Kh và Trần Trung T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bào chữa cho bị cáo T cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo T nhất trí với nội dung mà người bào chữa đã trình bày, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người chứng kiến (Nguyễn Xuân C): Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của người chứng kiến đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến (Nguyễn Xuân C) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với Hoàng Duy Kh: Là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 07/2022/QĐ-TA ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ), hiện đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Trong thời gian bị quản lý Hoàng Duy Kh tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực ven đường của thôn Chùa 2, xã Chấn Thịnh, lần sử dụng gần nhất là ngày 19/7/2025. Hành vi của bị cáo Hoàng Duy Kh đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Trung T: Khoảng 17 giờ 30 ngày 17/7/2025, Trần Trung T đã mua của người đàn ông không quen biết 02 gói Heroine với giá 200.000đ mang về nhà T cất dấu và đã sử dụng 01 gói cho bản thân. Đến 14 giờ 00 ngày 18/7/2025 khi Hoàng Duy Kh đến nhà để hỏi mua ma túy, T đồng ý lấy gói ma túy còn lại đang cất dấu trong khe tủ ra bán cho Kh với giá 200.000đ. Hành vi của bị cáo Trần Trung T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Hoàng Duy Kh và Trần Trung T là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Xét hành vi của bị cáo Hoàng Duy Kh và Trần Trung T: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

- Xét nhân thân của các bị cáo:

+ Đối với Hoàng Duy Kh:

Bị cáo có 02 tiền sự (chưa được xóa) như đã nêu ở phần lý lịch. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

+ Đối với Trần Trung T:

Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì mục đích lợi nhuận để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với Hoàng Duy Kh:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Kh đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với Trần Trung T:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trên 70 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ngày 12/10/2025 và tại phiên tòa thể hiện bản thân bị cáo Trần Trung T không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập, thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 200.000đ bị cáo T bán ma túy cho Hoàng Duy Kh. Bị cáo T khai đã sử dụng hết, quá trình điều tra không thu giữ được. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 vỏ túi nilon loại đựng xilanh bên trong có 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN vào 01 mảnh giấy loại giấy lịch. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các đồ vật có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với đàn ông đã bán ma túy cho Trần Trung T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

- Quá trình điều tra xác định Trần Trung T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của T là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Bị cáo Hoàng Duy Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Do bị cáo Trần Trung T là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy Kh phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Đối với Hoàng Duy Kh:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Duy Kh 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20/7/2025.

+ Đối với Trần Trung T:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (ngày 22/7/2025 đến ngày 23/7/2025), Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 03 (Ba) năm 05 (năm) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Lào Cai như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ túi nilon loại đựng xilanh bên trong có 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN và 01 mảnh giấy loại giấy lịch.

+ Truy thu của bị cáo Trần Trung T số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

(*Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên*).

4. Về án phí:

+ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Duy Kh phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Trung T.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hoàng Duy Kh, Trần Trung T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Chấn Thịnh (TB);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Tiến Phúc